

Mỹ học thần học trong bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* của Hans Urs von Balthasar đối với nghệ thuật đương đại

Trần Kỳ Đồng*, Phạm Hoàng Minh Đức



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Tác giả tiến hành tổng quan tư tưởng mỹ học thần học của tác phẩm *Vinh quang Thiên Chúa/The Glory of the Lord* của Hans Urs von Balthasar. Sử dụng phương pháp phân tích-tổng hợp kết hợp với đối thoại liên ngành giữa thần học, triết học và nghệ thuật đương đại, tác giả triển khai nội dung cơ bản của bài viết theo ba chiều kích: (1) mỹ học là cấu trúc trung tâm của thần học Công giáo; (2) hình thái của Chúa Kitô là ngôn ngữ tối thượng của mặc khải; (3) nghệ thuật tôn giáo đương đại là không gian đối thoại với vinh quang của Cái đẹp. Tác giả đã làm sáng tỏ vấn đề sau: trong một thế giới mà cái đẹp bị phân mảnh bởi chủ nghĩa tương đối, và sự thiêng liêng lùi bước trước sự thống trị của nghệ thuật trang trí thuần túy, Hans Urs von Balthasar đã đảm nhận một sứ mệnh duy nhất là tái định vị mỹ học như con đường rạng rỡ dẫn đến chân lý và điều thiện.

Việc tái khẳng định hệ giá trị tư tưởng của Hans Urs von Balthasar là hết sức cần thiết trong tình hình hiện nay. Thông qua lăng kính của lý thuyết mỹ học thần học này, tác giả hy vọng có thể mở ra một hướng sáng tác mới cho nghệ thuật tôn giáo đương đại. Giống như ánh sáng xuyên qua màn sương, cái đẹp, theo quan niệm của Balthasar, không che khuất chân lý mà làm cho chân lý có thể được cảm nhận một cách trực quan, chân thực và sống động. Đây là thông điệp mà tác giả muốn truyền tải qua bài viết tổng quan này.

Từ khoá: mỹ học thần học, Hans Urs von Balthasar, cái đẹp và mặc khải, nghệ thuật tôn giáo đương đại, hình ảnh của Chúa Kitô

DẪN NHẬP

Nghệ thuật đương đại đang có xu hướng thoát ra khỏi sự gò bó của các quy ước cũ, thực hiện sự dẫn thân tìm kiếm những hình thức biểu đạt mới nhằm phản ánh các vấn đề xã hội, văn hóa, chính trị. Nghệ thuật tôn giáo vẫn tiếp tục vai trò biểu đạt đức tin, là cầu nối giữa con người và Sự thiêng liêng. Lĩnh vực này, không phải như một mệnh đề đúng - sai, mà như một kinh nghiệm được cảm thấy. Tuy nhiên một câu hỏi lớn vẫn đang bỏ ngỏ: Liệu giữa nhịp sống hiện đại đầy biến động, nghệ thuật tôn giáo hôm nay có còn giữ trọn được chiều sâu và sự thiêng liêng cao cả như các thời kỳ trước đã có được?

Toàn cầu hóa đã và đang mở cho nghệ thuật những cơ hội để phát triển hơn, nghệ thuật đương đại và nghệ thuật tôn giáo (nghệ thuật lấy chủ đề tôn giáo trong sáng tác của nghệ sĩ) dường như đang có sự giao thoa để tìm kiếm những điểm chung để làm mới mình. Nghệ thuật đương đại đang có sự nỗ lực để đạt đến chiều sâu tinh thần trong việc sử dụng ngôn ngữ hiện đại nhằm tránh bị lạc hậu hay xa lạ với con người ngày nay. Chỉ khi những nỗ lực đạt đến mức cao nhất, nghệ thuật mới thực sự khoác lên mình tấm áo mới, vừa độc đáo trong những sắc thái, vừa khơi dậy sự đối

thoại về mối quan hệ giữa cái đẹp và những giá trị, ý nghĩa sống đang tồn tại.

Qua một số tác phẩm của Alberto Castelli^[1], tr.260-290] và Arthur Aghajanian^[2], ta có thể hình dung được toàn cảnh nghệ thuật đương đại ở phương Tây trong đó có nghệ thuật tôn giáo. Mặc dù được nâng đỡ bởi một truyền thống biểu tượng và thần học lâu đời, nhưng nghệ thuật tôn giáo ở phương Tây lại đang đứng trước nhiều thách thức nghiêm trọng, không chỉ trong phương thức biểu đạt mà còn trong tương quan với xã hội đương đại. Một bộ phận tác phẩm có xu hướng nhấn mạnh quá mức vào hình thức thị giác hoặc sự kích thích cảm xúc tức thời, trong khi lại thiếu khả năng chuyển tải chiều sâu ý nghĩa của những sự thiêng liêng. Hệ quả là nghệ thuật tôn giáo dần bị giản lược thành yếu tố trang trí, thay vì trở thành không gian trung gian giúp con người tiếp cận và kinh nghiệm thực tại thánh thiêng. Bên cạnh đó, nhiều nghệ sĩ lựa chọn lối sao chép các mô thức truyền thống hơn là tìm kiếm những hình thức diễn đạt mới phù hợp với hoàn cảnh lịch sử - văn hóa đương đại, dẫn đến sự lặp lại hình thức, nghèo nàn về ý nghĩa và suy giảm khả năng đối thoại với con người hôm nay. Trong bối cảnh xã hội tiêu dùng và kinh tế thị trường, nơi mọi giá trị có nguy cơ bị quy đổi thành

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Trần Kỳ Đồng, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: kydongtran@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 01-10-2025
- Ngày sửa đổi: 31-07-2026
- Ngày chấp nhận: 31-08-2026
- Ngày đăng: 28-09-2026

DOI:

<https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1250>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Đồng T K, Đức P H M. Mỹ học thần học trong bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* của Hans Urs von Balthasar đối với nghệ thuật đương đại . VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit. 2026; 10(3):4294-4305.

hàng hóa, tác phẩm nghệ thuật tôn giáo ngày càng bị đánh giá dựa trên khả năng tiêu thụ hơn là năng lực khai mở kinh nghiệm thiêng liêng, tái kết nối nghệ thuật đương đại với không gian thiêng liêng (nhà thờ, cộng đoàn tôn giáo). Biểu tượng nghệ thuật tôn giáo bị tước mất chiều sâu bản thể, trở thành hình ảnh rỗng (*empty sign*). Sự thiêng liêng đã bị mã hóa thành nội dung tâm linh mang tính giải trí, giá trị trao đổi lấn át giá trị hiến dâng. Nghệ thuật tôn giáo không còn là lời đáp cho câu hỏi sống - chết của con người hôm nay, không còn đặt câu hỏi cứu độ mà chỉ còn là mỹ thuật trang trí mang màu sắc tôn giáo.

Ở Việt Nam, nghệ thuật đương đại cũng đang mở ra chân trời sáng tạo tự do và mở rộng so với trước đây. Nghệ sĩ ở Việt Nam, giờ đây, có thể “hòa trộn” các trường phái nghệ thuật vào trong một tác phẩm, có thể “biểu diễn” tác phẩm bằng công nghệ kỹ thuật số kể cả trí tuệ nhân tạo tạo sinh, để kể câu chuyện về tác phẩm của mình cho cả triệu người xem trên mạng lưới thông tin toàn cầu. Trung tâm nghệ thuật có thể là bất cứ đâu, sự “tổng hợp” các giá trị văn hóa trở thành sức mạnh, ranh giới giữa các loại hình nghệ thuật dần biến mất. Công nghệ dường như đã mở toang mọi cánh cửa cho nghệ thuật Việt Nam đương đại. Nhưng thực tế luôn nghiệt ngã, buộc chúng ta phải có sự phản tư trước một câu hỏi nghiêm túc: “Tác phẩm này chạm đến tâm thức ta bởi điều gì?”. Khó có thể đạt được “sự chạm” này khi bản thân người sáng tác đang có sự hụt hẫng quá lớn trong tư duy lý luận và năng lực thực hành nghệ thuật đương đại và thị trường nghệ thuật vẫn ưu tiên sự an toàn của nghệ thuật trang trí.

Với một sự dè dặt và thận trọng cần thiết, tác giả vẫn có thể khẳng định rằng, tư tưởng của Hans Urs von Balthasar không chỉ có ảnh hưởng sâu rộng trong thần học Kitô giáo đương đại mà còn có giá trị nhất định cho nhu cầu sáng tạo “đích thực là nghệ thuật” trong lĩnh vực nghệ thuật đương đại với các chủ đề sáng tác là tôn giáo. Vì thông qua việc tái khẳng định vai trò trung tâm của chiều kích thẩm mỹ trong thần học, Balthasar đã mở ra những phương thức tiếp cận mới đối với kinh nghiệm tôn giáo, trong đó cái đẹp không còn là yếu tố phụ trợ mà trở thành con đường nhận thức và biểu đạt mặc khải. Cách tiếp cận này có thể tạo điều kiện cho nghệ thuật đương đại khi sáng tác những chủ đề về tôn giáo, có thể tái kết nối với chiều sâu thiêng liêng, đồng thời cho phép các hình thức biểu hiện nghệ thuật trở thành không gian diễn giải sáng tạo, nơi trải nghiệm tôn giáo được cảm nhận, suy tư và thể hiện vượt ra ngoài các khuôn mẫu giáo điều hay luân lý thuần túy.

NỘI DUNG CHÍNH

Tiểu sử và tác phẩm

Tiểu sử của Hans Urs von Balthasar

Hans Urs von Balthasar (1905-1988) là linh mục Công giáo và là một trong những nhà nghiên cứu thần học nổi tiếng của thế kỷ 20. Ông được sinh ra tại thành phố Lucerne, Thụy Sĩ và lớn lên trong một gia đình trí thức. Những năm học tại Engelburg và Stella Matutina đã tạo cho ông nền tảng về tinh thần Công giáo và học thuật nhân văn. Sau đó ông tiếp học theo học văn học Đức và triết học tại Zurich, Vienna và Berlin. Trước khi gia nhập Dòng Tên năm 1929, ông đã hoàn thành luận án tiến sĩ về tiểu thuyết của Reinhold Schneider - một tác phẩm phản ánh sự kết hợp giữa văn học và thần học. Trong thời gian là một tu sĩ Dòng Tên, ông tiếp tục học triết học tại Munich và thần học tại Pháp. Thời gian học tại Pháp đã cho ông cơ hội gặp gỡ nhà thần học Henri de Lubac, người đã truyền niềm đam mê cho Balthasar nghiên cứu về Origen (nhà thần học Kitô giáo sơ kỳ), Augustine (Giáo phụ Latin vĩ đại), Thomas Aquinas (Tiến sĩ Hội Thánh - người hệ thống hóa thần học Kitô giáo trên nền tảng các Giáo phụ, đặc biệt là Augustine). Balthasar được thụ phong linh mục năm 1936 và bắt đầu sự nghiệp với vai trò giáo sư, nghiên cứu thần học. Ông là một trong những người tiên phong của phong trào “Nouvelle Théologie”^a (Thần học mới), cùng với Henri de Lubac và Jean Daniélou, cũng là những giáo sĩ Dòng Tên. Năm 1950, Balthasar rời Dòng Tên để tập trung nghiên cứu thần học. Ông thành lập Tu hội đời^b là The Community of St. John (Cộng đoàn thánh John) tại Basel cùng với Adrienne von Speyr, nhà thần nghiệm nổi tiếng. Sau Công đồng Vatican II, ông là thành viên của Ủy ban Thần học Quốc tế và Bộ Giáo lý Đức Tin của Tòa Thánh. Trong sự nghiệp nghiên cứu thần học, ông đạt được những thành tựu quan trọng mang tính quốc tế. Năm 1988, Giáo hoàng John Paul II đề cử ông tước Hồng y Đẳng Phó tế Nhà thờ San Nicola ở Carcere. Ông qua đời ngày 26 tháng 6 năm 1988 tại Basel, hai ngày trước khi quyết định phong Hồng y được công bố chính thức trong Công nghị Hồng y.

Cần lưu ý rằng, Giáo hội Công giáo và thần học Kitô giáo vào thời điểm 1960-1970 có một sự biến động lớn trong thực hành thần học. Tại Pháp, Giáo hội

^aPhong trào “Nouvelle Théologie” là phong trào tái khám phá nguồn gốc thần học qua việc sử dụng Kinh Thánh và nghiên cứu về các Giáo phụ Kitô giáo, thay vì chỉ dựa trên những hệ thống triết học kinh viện đã có sẵn.

^bTu hội đời là một cộng đoàn các tín hữu Công giáo, họ không buộc có đời sống chung như các dòng tu, sống độc thân theo luật riêng, không có tu phục riêng, chỉ mặc thường phục và sống đời sống giáo dân bình thường.

Công giáo đang đứng giữa ngã ba đường trong thực hành thần học: một bên muốn giữ truyền thống, một bên muốn “hòa nhập” vào các trào lưu triết học hiện đại (Marx, Freud, Nietzsche) để không bị gạt ra lề xã hội. Có một nhóm nhỏ các linh mục và trí thức đã đi quá xa trong việc “thể tục hóa” thần học, khiến đức tin có tính chất như một học thuyết xã hội học hoặc tâm lý học hơn là tôn giáo. Khi thần học bị chi phối bởi ba quan điểm của Marx, Freud, Nietzsche như là các “Giáo phụ” thì đức tin không còn được tiếp nhận như mặc khải, mà như một hiện tượng cần được giải thiêng hoàn toàn bằng sự hoài nghi. Hiện tượng này dẫn đến làn sóng bỏ tu phục, rời hàng giáo sĩ tại Pháp trong thập niên 70. Tuy nhiên, Giáo hội và Dòng Tên chưa bao giờ thay thế Kinh Thánh hay Thánh Truyền bằng Marx, Freud hay Nietzsche.

Sự biến động này đã đẩy bậc thầy già Balthasar vào tình thế bị cô lập và gạt sang bên lề. Balthasar đã cay đắng thốt lên: “Những gì tôi muốn trao tặng như nguồn dưỡng chất tinh thần phong phú và sức mạnh hướng tới tương lai, thì nay họ khước từ, xem đó như một trái quả đã héo tàn hoặc như một gánh nặng khó chịu” [3, tr.19].

Thần học của Balthasar có thể nói là đi ngược lại, không bằng cách phản biện với những lập luận logic mà bằng cách khôi phục lại truyền thống thẩm mỹ của Kitô giáo từ những cách thức thực hành ban đầu, cùng với sự cố gắng nắm bắt tư duy hiện đại và tái định nghĩa để phù hợp với thời đại. Trong sự nghiệp nghiên cứu, Hans Urs von Balthasar đã dựa vào các lý thuyết thần học của Origen, Augustine, Bonaventure, đặc biệt là Thomas Aquinas để sáng tác hơn 100 tác phẩm với ba bộ tác phẩm nổi tiếng là *The Glory of the Lord/Vinh quang Thiên Chúa*, *Theo-Drama/Kịch thần học*, *Theo-Logic/Luận lý thần học*. Những đóng góp của ông, trước hết, đã tạo nền tảng cho tư tưởng mỹ học thần học Kitô giáo, nền tảng được tổng hợp từ tư tưởng của nhiều nhà thần học, nhà thơ, triết gia cổ điển và hiện đại, gắn kết sâu sắc giữa văn học cổ điển với các tư tưởng triết học.

Hoàn cảnh ra đời bộ tác phẩm của Hans Urs von Balthasar

Bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* (1961-1967), gồm bảy tập, được Hans Urs von Balthasar biên soạn trong bối cảnh thần học Kitô giáo hiện đại đang đối diện với những khủng hoảng căn bản. Thần học thời kỳ này chịu sự chi phối mạnh mẽ của chủ nghĩa duy lý và luân lý, thường nhấn mạnh đến chân lý (truth) và sự thiện hảo (goodness) nhưng lại xem nhẹ chiều kích thẩm mỹ (beauty). Đồng thời, ảnh hưởng của các trào lưu triết học hiện đại như hiện sinh, hư vô và duy vật

đã góp phần làm gia tăng sự tách rời giữa thần học và nghệ thuật. Trong truyền thống Công giáo, kể từ sau thời Trung Cổ, thần học cũng dần rời xa cách tiếp cận mỹ học vốn hiện diện nơi các Giáo phụ và các nhà thần học kinh điển như Augustine, Bonaventura và Thomas Aquinas. Trước thực trạng đó, Balthasar nhận định rằng thần học hiện đại đã đánh mất một chiều kích thiết yếu của kinh nghiệm Kitô giáo: khả năng bị cuốn hút và biến đổi bởi vẻ đẹp của Thiên Chúa. Bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* vì thế được trình bày như một dự phóng mỹ học thần học, trong đó Kitô giáo được hiểu và được cảm nhận như hình thức rực rỡ của tình yêu tự hiến. Bộ tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Đức mang tên *Herlichkeit. Eine theologische Ästhetik*, sau đó được dịch sang tiếng Anh bởi nhà xuất bản Ignatius Press. Mỹ học thần học nhấn mạnh vai trò của cái đẹp trong việc hiểu về sự mặc khải của Thiên Chúa rằng cái đẹp là một cách cơ bản mà Chúa cho nhân loại biết đến.

Bộ tác phẩm gồm có:

- Tác phẩm *Nhận diện hình ảnh /Seeing the Form/Schau der Gestalt* (1961) được hoàn thành trước Công đồng Vatican II (1962-1965), là nền tảng cho tư tưởng mỹ học thần học của Balthasar, phản ánh sự bỏ qua các khía cạnh thẩm mỹ trong thần học, chỉ trích thần học đang quá tập trung vào khía cạnh kinh viện kể từ thời kỳ Cải Cách thế kỷ XVI. Balthasar tập trung giải thích các khái niệm về cái đẹp, cái đẹp trong thần học Kitô giáo và khuôn mẫu cho vẻ đẹp này là cách chiêm ngắm Thiên Chúa qua mặc khải.

- Tác phẩm *Nghiên cứu về phong cách thần học: Phong cách giáo sĩ/Studies in Theological Style: Clerical Styles/Klerikale Stile* (1962) tập trung phân tích tư tưởng của các giáo sĩ thần học trong lịch sử Kitô giáo như Augustine, Thomas Aquinas, Bonaventure. Cái đẹp không chỉ nhìn thấy qua mặc khải nhưng còn thể hiện trong sự diễn đạt của các nhà thần học. Qua đó, ta có thể chiêm ngắm cái đẹp thông qua nhiều hình thức diễn đạt khác nhau.

- Tác phẩm *Nghiên cứu về phong cách thần học: Phong cách giáo dân/Studies in Theological Style: Lay Styles/Laienhafte Stile* (1962) đã phân tích tư tưởng của các giáo dân như Dante Alighieri, Blaise Pascal, Georges Bernanos thông qua các tác phẩm văn học, nghệ thuật. Balthasar nhấn mạnh cái đẹp không chỉ được tìm thấy các các lý thuyết thần học mà còn có trong nghệ thuật, văn hóa, văn học, một mỹ học thần học dưới góc nhìn của giáo dân.

- Tác phẩm *Lĩnh vực siêu hình học thời cổ đại/The Realm of Metaphysics in Antiquity/Im Raum der Metaphysik Altertum* (1965) tập trung phân tích, khám phá

các tư tưởng triết học lớn khởi đi từ các tư tưởng tiền-Socrates đến các tư tưởng triết học La Mã. Đi sâu vào mối quan hệ giữa thần học Kitô giáo và siêu hình học cổ đại, Balthasar nhấn mạnh các tư tưởng này đã cung cấp cho Kitô giáo một nền tảng để chiêm ngắm vinh quang Thiên Chúa qua mặt khải, một “ngôn ngữ” nhằm hiểu hơn về Thiên Chúa qua các vật chất hữu hình. Từ đó, có thể mở ra cách thức mới để diễn đạt cái đẹp trong bối cảnh hiện nay.

- Tác phẩm *Lĩnh vực siêu hình học thời hiện đại/The Realm of Metaphysics in the Modern Age/Im Raum der Metaphysik Neuzeit* (1965) là sự tiếp nối của tập trước, tiếp tục về chủ đề siêu hình học nhưng được chuyển từ thời cổ đại sang thời hiện đại, tập trung nghiên cứu các tư tưởng của thế kỷ XVI đến XIX như Descartes, Kant, Hegel. Dựa trên tư tưởng của Balthasar, bài viết tập trung xem xét cách thức mà khoa học, chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa hoài nghi đang làm lu mờ vai trò của vẻ đẹp siêu hình. Từ đó, bài viết đề xuất hướng hòa giải giữa đức tin và triết học hiện đại.

- Tác phẩm *Thần học: Giao Ước cũ/Theology: The Old Covenant/Theologie: Alter Bund* (1967) tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa mỹ học thần học và giao ước cũ trong Kinh Thánh, được khởi đi từ quá trình tạo dựng muôn vật được chép trong sách Sáng Thế cho đến bi kịch của dân Israel khi đến thờ bị phá hủy hoàn toàn được chép trong sách Các Vua quyển 2. Đối với Balthasar, sự đứt gãy như một bi kịch nhưng cũng là một cơ hội cho dân Israel chiêm ngắm vinh quang Thiên Chúa thông qua hành trình cứu độ của Chúa Jesus trong giao ước mới. Giao ước cũ là vinh quang của Thiên Chúa trong Cựu Ước, đôi khi ẩn trong đó là bi kịch nhưng luôn hướng về lời hứa cứu độ được thể hiện trọn vẹn trong giao ước mới.

- Tác phẩm *Thần học: Giao Ước mới/Theology: The New Covenant/Theologie: Neuer Bund* là tập cuối của bộ tác phẩm *The Glory of the Lord*, là sự tiếp nối của tập trước. Balthasar tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa mỹ học thần học và giao ước mới trong Kinh Thánh, vẻ đẹp của thần học được thể hiện qua hành trình cứu độ của Chúa Jesus trong Tân Ước. Kết hợp với lịch sử cứu độ là nền tảng của tập trước, Balthasar nhấn mạnh vẻ đẹp thần học bao gồm cả bi kịch và cái đẹp, là sự tự hiến trên thập giá và khải hoàn của Phục sinh. Giao ước mới không thay thế nhưng làm trọn vẹn giao ước cũ, tạo nên một sự thống nhất cho vẻ đẹp hành trình cứu độ của Thiên Chúa.

Tư tưởng mỹ học của Hans Urs von Balthasar trong bộ tác phẩm

Mỹ học thần học

Riêng đối với thần học phương Tây, cụ thể là Kitô giáo, nghiên cứu về mỹ học đã có từ thời của những

thần học gia nổi tiếng như Augustine, sau đó là Thomas Aquinas, Bonaventure. Nhưng đến thời kỳ thần học hiện đại, mỹ học trong thần học lại không được xem như một nội dung chính, thường không được quan tâm trong nghiên cứu thần học. Điều này được Balthasar lập luận: “Chúng ta không có ý định nhượng bộ một số ý tưởng bất chợt và buộc thần học phải đi vào một con đường nhỏ bên lề, mà đúng hơn là khôi phục thần học cho một động mạch chính mà nó đã từ bỏ. Nhưng điều này không có nghĩa là viễn cảnh thẩm mỹ bây giờ phải thống trị thần học thay cho luận lý và đạo đức” [4, tr.9]. Điều này có thể thấy được truyền thống thần học hiện đại tập trung nhiều hơn cho kinh viện và đạo đức hơn là thẩm mỹ, bỏ qua cái đẹp như một phương cách để hiểu mặt khải.

Mỹ học trong tư tưởng của Balthasar là một phương diện cân bằng lý trí và đạo đức, không còn là yếu tố phụ mà là nền tảng cơ bản để tiếp cận thần học, là chìa khóa để hiểu về các mặt khải. Trước hết, Balthasar định nghĩa: “Cái đẹp là điều cuối cùng mà trí tuệ tự duy dám tiếp cận, vì chỉ có nó nhảy múa như một sự huy hoàng không thể chứa đựng xung quanh chòm sao kép của sự thật và cái tốt và mối quan hệ không thể tách rời của chúng với nhau. Cái đẹp là cái vô tư, mà không có nó thì thế giới cổ đại đã từ chối hiểu chính mình, một từ mà vừa không thể nhận thấy nhưng không thể nhầm lẫn đã nói lời tạm biệt với thế giới mới của chúng ta, một thế giới của những lợi ích, để nó cho sự tham lam và buồn bã của chính nó” [4, tr.18]. Như vậy, trong thần học Kitô giáo, chân lý (verum), sự thiện (bonum) và cái đẹp (pulchrum) được hiểu là ba thuộc tính siêu việt của Hữu thể, vốn được hợp nhất nơi chính Thiên Chúa.

“Những từ ngữ cố gắng truyền tải cái đẹp, trước hết, hướng tới bí ẩn của hình thái (Gestalt) hoặc hình thể được hình thành (Gebilde). Formosus (đẹp) xuất phát từ forma (hình thức), và speciosus (vẻ đẹp) xuất phát từ species (diện mạo). Những điều này đặt ra câu hỏi về “ánh sáng rực rỡ từ bên trong”, biến species thành speciosa (rực rỡ/huy hoàng): câu hỏi về vinh quang rạng ngời (splendour)” [4, tr.19-20]. Nghĩa là, trong khi thần học hiện đại thường ưu tiên chân lý và luân lý, Hans Urs von Balthasar kêu gọi phục hồi vẻ đẹp như một sự rực rỡ nội tại, như một thuộc tính siêu việt thiết yếu của mặt khải.

Như tựa đề của tập đầu tiên là *Nhận diện hình ảnh/Seeing the Form/Schau der Gestalt*, để “nhìn thấy” cũng cần một tri thức đặc biệt, không chỉ nhìn bằng lý trí mà còn phải có mối quan hệ mật thiết với Thiên Chúa và được thể hiện thông qua trung gian là Chúa Kitô. Hans Urs von Balthasar đặt trọng tâm thần học của mình vào khái niệm “hình ảnh của Chúa Kitô” (form of Christ). Qua đó ông khẳng định rằng chính

nơi Chúa Kitô, vinh quang của Thiên Chúa được mặc khải một cách hữu hình và trọn vẹn. Chúa Kitô không chỉ là người truyền đạt chân lý hay luân lý, mà là trung gian duy nhất, trong đó mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi tự biểu lộ trong lịch sử. Vinh quang ấy không được nhận biết đơn thuần qua các lời giảng dạy, dụ ngôn hay các bản văn Kinh Thánh, mà đạt tới cao điểm trong toàn bộ hình dạng hiện sinh của Chúa Kitô, đặc biệt là nơi cuộc khổ nạn và cái chết trên thập giá, nơi tình yêu tự hiến của Thiên Chúa được tỏ lộ đến tận cùng và công trình cứu độ được hoàn tất.

Đối với Tin Lành, Kinh Thánh thực sự là “Lời của Thiên Chúa” (Word of God). Chúa Kitô là “Lời” sống (Logos), Kinh Thánh là “Lời” viết. Kinh Thánh chứa đựng và bày tỏ Chúa Kitô. Khi đọc Kinh Thánh, người tín hữu Tin Lành tin rằng họ đang nghe trực tiếp tiếng phán của Thiên Chúa Ba Ngôi. Chúa Thánh Thần đóng vai trò là Đấng giúp người đọc hiểu và cảm nhận được “Lời” đó trong lòng. Điều này được Balthasar kể đến như một nghịch lý của thẩm mỹ Kitô giáo. Cụ thể trong Kinh Thánh Tân Ước, lời của Chúa Jesus bày tỏ về Chúa Cha nhưng không phải Chúa Jesus bày tỏ mà chính Chúa Cha bày tỏ thông qua Chúa Jesus: “Ai thấy Thấy là thấy Chúa Cha” (Ga 14, 9)^c; “Thấy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thấy” (Ga 12, 45; 14, 7)^d. Theo Hans Urs von Balthasar, việc chiêm ngắm “hình dạng của Chúa Kitô” đồng thời mở ra khả năng nhận biết “hình dạng của Chúa Cha”, bởi nơi Chúa Kitô, Chúa Cha được mặc khải cách hữu hình trong lịch sử cứu độ. Cái đẹp, trong tư cách là chiều kích thẩm mỹ của mặc khải, không chỉ làm phát lộ căn tính của Chúa Kitô mà còn dẫn đưa con người đến với mẫu nhiệm của chính Chúa Cha. Tuy nhiên, sự nhận biết này không thể đạt được thuần túy bằng tri thức hay cảm thụ thẩm mỹ, mà chỉ khả hữu trong đức tin được ban bởi Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần là Đấng làm cho “hình ảnh của Chúa Kitô” trở nên khả kiến đối với đức tin, bằng cách biến hình thức lịch sử của Ngài - được ghi dấu trong Kinh Thánh, phụng vụ và nghệ thuật Kitô giáo - thành nơi gặp gỡ sống động với Thiên Chúa. Nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần, “hình ảnh của Chúa Kitô” không còn bị che khuất như một thực tại thuộc quá khứ, mà được hiện diện cách mới mẻ trong đời sống Giáo hội, như một hình thức đang tiếp tục tự biểu lộ trong lịch sử cứu độ.

Từ đó, tiếp cận mỹ học trong thần học thực chất là tiếp cận vẻ đẹp thiêng liêng trong thần học tiếp cận

hình ảnh của Chúa Kitô như một cách để khai mở mặc khải và hình ảnh của Thiên Chúa. Chìa khóa nằm ở vẻ đẹp của Chúa Kitô được diễn tả trong Kinh Thánh, khám phá được điều đó cũng là chiêm ngắm được vẻ đẹp mặc khải của Thiên Chúa. Ngoài ra, đức tin vào Chúa Thánh Thần là ngôn ngữ tiếp nhận vẻ đẹp đó. Trong quan niệm của Hans Urs von Balthasar, mỹ học và thần học không phải hai lĩnh vực tách biệt, mà liên kết nội tại trong chính cấu trúc của mặc khải Kitô giáo. Mỹ học thần học (theological aesthetics) là chiều kích nền tảng của thần học, bởi Thiên Chúa tự mặc khải trước hết như vẻ đẹp vinh quang (Gloria) trong “hình ảnh của Chúa Kitô” (Gestalt Christi). Vẻ đẹp không chỉ gây xúc động thẩm mỹ, mà là hình thức khả kiến của chân lý và sự thiện, cho phép con người “nhìn thấy” và bị cuốn hút vào mẫu nhiệm Thiên Chúa. Do đó, thần học không thể khởi đi từ khái niệm hay luân lý thuần túy, mà phải bắt đầu từ việc chiêm ngắm hình dạng rực rỡ của mặc khải, nơi mỹ học trở thành con đường nhận biết, còn thần học là sự suy tư trung thành với điều đã được “thấy” trong đức tin.

Tóm lại, Balthasar phê phán sự giản lược tính mỹ học của thần học hiện đại nhưng không đồng nghĩa xem nhẹ yếu tính của lý trí và đạo đức trong thần học, gần như tái khởi động nghiên cứu mỹ học trong thần học. Mỹ học là điểm cốt lõi để khám phá các mặc khải Thiên Chúa và ngang qua hình ảnh của Chúa Kitô được diễn giải trong Kinh Thánh. Điểm tiếp cận này có thể dẫn dắt trực tiếp đến chân lý và sự thiện, “cái đẹp gần như không thể tách rời khỏi chân lý, như một thuộc do của những gì thần học có thể gọi là chân lý” [5, tr.3]. Cái đẹp lúc này trở nên yếu tố chính yếu để thần học Kitô giáo phản biện và sự thuyết phục quyết định là vinh quang trong Chúa Kitô.

Mỹ học thần học của Hans Urs von Balthasar là mỹ học hướng về giá trị của con Người

Trong tư tưởng của Hans Urs von Balthasar, mối quan hệ giữa mỹ học thần học và nhân học được thiết lập trên nền tảng của Mặc Khải Kitô giáo. Mỹ học thần học không chỉ nói về vẻ đẹp như một phạm trù thẩm mỹ, mà về vinh quang của Thiên Chúa được mặc khải trong “hình ảnh của Chúa Kitô” (Gestalt Christi). Chính trong việc chiêm ngắm hình ảnh này, con người khám phá chân lý và sự thiện luôn biểu hiện qua vinh quang của Thiên Chúa. Việc chiêm ngắm cũng thể hiện cách con người phản chiếu vẻ đẹp siêu việt trong sứ vụ và đời sống đức tin⁶. Nhân học, vì thế, không khởi đi từ chủ thể tự trị, mà từ con người được tạo dựng và được hoàn tất trong việc đáp trả vẻ đẹp của mặc khải. Vẻ đẹp của Chúa Kitô vừa mặc khải căn tính Thiên Chúa vừa soi sáng ơn gọi của con

^cTin mừng theo thánh Gioan, chương 14, câu 9.

^dTin mừng theo thánh Gioan, chương 12, câu 45. Tin mừng theo thánh Gioan, chương 14, câu 7 với ý tương tự: “Nếu anh em biết Thấy, anh em cũng biết Cha Thấy. Ngay từ bây giờ, anh em biết Người và đã thấy Người”.

người: được mời gọi bước vào tương quan yêu thương và tự hiến. Nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần, con người có khả năng “nhìn thấy” và tham dự vào hình ảnh của Chúa Kitô, qua đó nhân tính được biến đổi. Suy cho đến cùng, ở Balthasar, mỹ học thần học và nhân học gặp nhau trong một viễn tượng chung: con người chỉ hiểu đúng về mình khi được chiếu sáng bởi vẻ đẹp cứu độ của Thiên Chúa.

Theo Hans Urs von Balthasar, vinh quang của Mặc Khải Thiên Chúa được biểu lộ cách trọn vẹn và khả kiến nơi nhân tính của Chúa Jesus. Chính bản tính con người này làm cho vinh quang thiêng liêng không còn là một thực tại trừu tượng, mà trở thành điều có thể được chiêm ngắm và đón nhận trong lịch sử. Nhờ việc được cuốn hút và biến đổi bởi vẻ đẹp của mặc khải ấy, con người không tạo ra hay bổ sung cho mặc khải, nhưng trở thành chủ thể đón nhận sống động, trong đó mặc khải được hiện diện và sinh hoa trái trong đời sống nhân loại. Như được diễn tả trong Kinh Thánh, trước lúc chịu chết trên thập giá, Chúa Jesus đã dâng lời chúc tụng bẻ bánh, nâng chén rượu và khai lập nên bí tích Thánh Thể. Tương tự, ngày nay các tín đồ cũng được trải nghiệm sự mặc khải hứa ban Thánh Thần qua bí tích Thêm sức. Thế nhưng, trải nghiệm về vinh quang cũng cần sự khiêm tốn nhất định, tức trải nghiệm chân thực nhưng không lạc lối, nếu không sẽ trở nên trống rỗng, đe dọa đức tin Kitô giáo, làm cho đức tin bị thế tục hóa. Điều này cũng được Alejandro Garcia Rivera nhận định trong khi phân tích thần học của Balthasar:

Chính sự hữu hạn của chúng ta trở thành phương tiện để chiêm nghiệm sự vô hạn chỉ để nhận ra sự vô hạn phá vỡ mọi hình thức, mọi khái niệm, mọi biểu tượng mà sự hữu hạn của chúng ta cung cấp... ‘Sự khác biệt’ giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật thiết lập một phép loại suy năng động rất gắn gũi với tinh thần con người. ‘Sự giống nhau không giống nhau’ của tạo vật với Đấng Tạo Hóa cho phép tinh thần con người tham gia vào kiến thức và tình yêu của Chúa. [7, tr.82]

Khiêm tốn thực sự cần thiết để gắn gũi, tham gia trực tiếp vào vẻ đẹp vinh quang hay nói cách khác là thâm nhập vào vẻ đẹp vinh quang vô hạn.

Trong Chúa Kitô, giờ đây chúng ta có thể chiêm nghiệm sự diễn giải cả về Thiên Chúa và về con người: trái tim của Thiên Chúa được diễn giải trong trái tim của Chúa Kitô, trái tim của con người trong sự sa ngã vào sự không chân thực và lạc lối đã được bắt kịp và khôi phục lại tính chân thực trong chính trái tim này trên thập tự giá. Rõ ràng là trải nghiệm về vinh quang thiêng liêng đã thay đổi ở đây: nó ngày càng mang màu sắc kenotic (trống rỗng/ làm trống rỗng/ κενωσις), chiều sâu thực sự của vinh quang thiêng liêng chỉ được thể hiện trong tình yêu đau khổ. Cuối

cùng, có nguy cơ trượt vào, hoặc thay đổi thành nhân học, khi đức tin vào Chúa Kitô đơn giản trở thành là “tính chân thực” của con người” [6, tr.20].

Theo Hans Urs von Balthasar, việc nhận biết về đẹp vinh quang của Thiên Chúa không đòi hỏi con người phải tách khỏi thế giới thực tại, bởi chính trong lịch sử và đời sống cụ thể mà vinh quang ấy được mặc khải. Vẻ đẹp không xuất hiện như một thực tại xa rời kinh nghiệm, mà tự bày tỏ trong những hình thức quen thuộc và mang tính tương quan. Cũng như đứa trẻ, qua nụ cười của người mẹ, không chỉ nhận ra một vẻ đẹp cảm tính, mà còn trực giác được tình yêu và điều thiện được trao ban, con người trong đức tin nhận ra vinh quang Thiên Chúa nơi hình dạng hữu hình của mặc khải. Tương tự, con người nhìn thấy vẻ đẹp vinh quang vô hình chỉ khi được nhìn thấy tận mắt trong thực tại. Một nghịch lý được đặt ra và Balthasar đã giải thích điều này trong mối quan hệ giữa con người và Thiên Chúa hay giữa “Tôi” và “Ngài”, cuộc đối thoại giữa con người với Thiên Chúa:

Trong cuộc gặp gỡ đó, chân trời của toàn thể vô hạn mở ra cho anh ta, tiết lộ bốn điều cho anh ta: (1) rằng anh ta là một khi yêu người mẹ, ngay cả khi là một người khác với mẹ mình, do đó tất cả Tồn tại là một; (2) rằng tình yêu đó là tốt, do đó tất cả Tồn tại là tốt; (3) rằng tình yêu đó là chân thực, do đó tất cả Tồn tại là chân thực; và (4) rằng tình yêu đó gọi lên niềm vui, do đó tất cả Tồn tại đều đẹp [8, tr.114].

Theo đó, con người như một đứa trẻ nhận được tình yêu của người mẹ là Thiên Chúa, hiểu được sự “Tồn tại” trong bản thể thông qua sự giao tiếp với bản thể, đồng thời, có thể giúp con người dễ dàng tiến gần đến vẻ đẹp vinh quang Thiên Chúa, tất nhiên, không trở thành Chúa. Điểm này cho thấy rõ hơn sự nối kết của nhân học đến mỹ học thần học trong tư tưởng của Balthasar, nhận thức đầy đủ vị trí trung tâm của con người trong thực tại. Qua sự chiêm nghiệm về đẹp vinh quang, con người nhận thức ý nghĩa và mục đích tồn tại của chính mình.

Như một cầu nối để tiến gần đến cái cao cả trong thần học, mối quan hệ giữa Mỹ học thần học và nhân học đã được thể hiện. Với công thức đối thoại trong mối quan hệ giữa “Tôi”- “Ngài”, vẻ đẹp vinh quang của Thiên Chúa, đặc biệt được mặc khải qua Chúa Jesus, không chỉ là sự bày tỏ thần linh mà còn định hình con người hiểu về bản chất của chính mình. Con người được tạo ra theo hình ảnh Thiên Chúa, mang trong mình khả năng nhận biết và đáp lại vẻ đẹp này, qua đó đạt đến sự trọn vẹn của nhân tính. Chúa Jesus với vai trò là hình ảnh hoàn hảo của Thiên Chúa, trở thành cầu nối giữa mỹ học và nhân học, nâng cao bản chất con người thông qua vẻ đẹp thần tính.

Một sự tái định vị căn bản mỹ học trong thần học và qua đó thách thức trực tiếp mỹ học hiện đại

Với tập đầu tiên trong bộ tác phẩm, Balthasar đã thể hiện quan điểm:

Thứ nhất, Balthasar không xây dựng một mỹ học như một ngành triết học tự trị (như Kant, Hegel hay mỹ học hiện đại hậu Kant), mà đề xuất mỹ học thần học (theologische Ästhetik), trong đó vẻ đẹp không xuất phát từ chủ thể thẩm mỹ, mà từ vinh quang khách quan của mặc khải Thiên Chúa được biểu lộ trong hình ảnh của Chúa Kitô (Gestalt Christi). Balthasar đã quan niệm mỹ học như sự chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Thiên Chúa qua hình ảnh của Chúa Jesus. Cái đẹp không chỉ là một trải nghiệm thẩm mỹ mà còn là một cách tiếp cận chân lý, sự thiện và cả thần học được thể hiện ở phần trước. Balthasar đã tái định vị mỹ học hiện đại bằng cách để mỹ học trở thành trung tâm của thần học Kitô giáo, không còn là sự lược qua của thần học kinh viện, thách thức trực tiếp với bối cảnh hậu hiện đại bằng cung cấp một cách tiếp cận mới trong mỹ học.

“Vẻ đẹp là điều không vụ lợi, mà không có nó, thế giới cổ đại từ chối hiểu chính mình, một từ đã biến đổi thế giới một cách vô hình nhưng không thể nhầm lẫn” [4, tr.16]. Đối với ông, cái đẹp không chỉ là để “trang trí” cho chân lý và sự thiện, nhưng chính cái đẹp đã là hình thức rạng rỡ/splendor formae và khiến cho chân lý và thiện hảo trở nên hấp dẫn và khả thi. Đồng thời, đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu thần học, các nền tảng thần học, tựu trung là tìm kiếm mặc khải của Thiên Chúa thông qua các lĩnh vực, sự lược qua mỹ học không khác nào lược qua hình thức, hình thức như đã nêu phần trên là “hình ảnh của Chúa Jesus” trong mặc khải. Vì thế, cần đặt mỹ học là trung tâm của thần học, gói gọn sự rạng rỡ vinh quang Thiên Chúa dù theo phong cách sáng tạo là giáo sĩ hay giáo dân.

Thứ hai, bằng cách phục hồi vai trò nền tảng của cái đẹp (pulchrum) bên cạnh chân lý (verum) và sự thiện (bonum), Balthasar phê phán mỹ học hiện đại vốn tách rời cái đẹp khỏi chân lý và luân lý, hoặc quy giản nó vào cảm xúc, thị hiếu và sản xuất văn hóa.

Cái đẹp nếu được công nhận thì chỉ là cái đẹp mang tính phân tách không thấy được cái toàn diện, nghiên cứu cái đẹp hiện diện trong thế giới, “tất cả mọi ‘cái đẹp chính xác’ thì không bao giờ có thể nhìn thấy rằng một phần mảnh hay một phương diện nào đó của sự vật toàn diện mà cái đẹp nội tại nơi thế giới [hiện diện trong các phần mảnh hay từng phương diện ấy] là ‘một phần’; như thế, cái đẹp này chỉ có thể trao tặng chính nó như ‘các phần mảnh’ và ‘các phương diện’

vốn không bao giờ tự chúng làm thành một tổng thể. [9, tr.358-359].

Balthasar không nói về “bi kịch của siêu hình học” theo nghĩa triết học bi quan, nhưng ông vạch ra bi kịch lịch sử và thần học của siêu hình học: khi tách khỏi vẻ đẹp và mặc khải, nó trở nên khô cạn; khi được hoàn tất trong Chúa Kitô chịu đóng đinh, nó đạt tới ý nghĩa tối hậu. Vậy cái đẹp trong thực tại là cái đẹp của từng phần mảnh, nhưng từng phần mảnh làm nên một thể toàn diện. Theo Balthasar, cái đẹp của vinh quang Thiên Chúa cũng theo như vậy. Đó là sự hiển lộ của vinh quang, sự hiển lộ của mặc khải, sự hiển lộ của cái đẹp trong Kitô giáo. Từng phần mảnh của sự hiển lộ làm nên một sự hiển lộ vinh quang toàn diện, không phải một mặc khải dẫn đến Thiên Chúa nhưng nhiều mặc khải làm nên hình ảnh Thiên Chúa.

Thứ ba, tác động của Balthasar mang tính tái định vị căn bản hơn là tái định nghĩa cho mỹ học. Ông mở ra một chân trời mới, trong đó mỹ học - với tư cách là cảm năng học đích thực - không còn là lĩnh vực phụ trợ, mà trở thành điểm khởi đầu của thần học, đồng thời buộc mỹ học hiện đại phải tự vấn về nền tảng siêu hình và chiều kích mặc khải của cái đẹp. Vì thế, Balthasar không viết lại mỹ học hiện đại, nhưng đã đặt nó trước một thách thức mang tính quyết định: hoặc cái đẹp chỉ là hiện tượng văn hóa, hoặc là hình thức rạng ngời của chân lý cứu độ.

Hai nhà thần học khác có tầm ảnh hưởng lớn trong thần học Kitô giáo là Karl Barth và Karl Rahner cũng đồng tình với mối quan tâm này của Balthasar. K. Rahner tham dự vào sự kêu gọi đưa lại chiều kích thẩm mỹ trở lại thần học [10, tr.12]. Thần học không chỉ là một khoa học nghiên cứu mang tính trừu tượng mà còn là một khoa học “hướng dẫn” trải nghiệm sự huyền nhiệm. Trong tác phẩm *Church Dogmatics*, K. Barth cùng khẳng định:

Nếu nhiệm vụ của nó được nhìn nhận và nắm bắt đúng đắn, thì thần học nói chung, trong các bộ phận và trong mối liên hệ giữa chúng, trong nội dung và phương pháp của nó, ngoài bất kỳ điều gì khác, là một khoa học đặc biệt đẹp đẽ. Thật vậy, chúng ta có thể tự tin nói rằng đó là khoa học đẹp đẽ nhất trong tất cả khoa học [11, tr.656].

Đối với Balthasar, thẩm mỹ là phương tiện cầu nối gắn kết giữa Thiên Chúa và con người, như phần trước đã nêu, Chúa Kitô là “hình ảnh/ Gestalt” của Thiên Chúa, từ đó thông qua hình ảnh của Chúa Kitô, con người bị thu hút vào mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa. Do đó, trong mỹ học thần học vẫn còn cho một tầm nhìn thần học nói về cuộc tìm kiếm toàn diện hơn giữa con người đối với Thiên Chúa như cái đẹp và đưa con người chúng ta vào con đường hướng đến tầm nhìn hạnh phúc [12, tr.133]. Vậy tại sao Chúa

Kitô được đặt làm trung tâm mà không phải là Thiên Chúa? Học thuyết này dựa trên mặc khải và biểu hiện qua Chúa Kitô là thập giá, “ngoài và không có Chúa Jesus Kitô, chúng ta không thể nói gì về Thiên Chúa” [11, tr.45] vì thế đặt Chúa Kitô là trọng tâm nhằm mục đích gắn kết để nhìn thấy vẻ đẹp vinh quang của Thiên Chúa.

Thứ tư, về đẹp vinh quang có thể nói là chiều kích thánh thiêng nhất của Thiên Chúa, đối với Balthasar, sự chiêm niệm về mặc khải như chiêm niệm về một cái đẹp cao cả.

Từ Abraham, Isaac, Jacob, Joseph, Moses, các Thăm phán có tài năng, các Ngôn sứ và các Thánh Tử đạo của đức tin, cho đến người tiền hô và “Người Nữ Tỳ của Chúa”, trong người mà tính nữ và tính phụ quyền của Nữ tử Sion được tái hiện hoàn toàn và người trình bày cho chúng ta hình mẫu cao nhất của cái gọi là “nghệ thuật của Thiên Chúa” [4, tr.36].

Vì thế, thẩm mỹ không đóng vai trò là một phương pháp luận thần học để phê bình, cũng không phải là một thước đo tỷ lệ cho cái đẹp. Thay vào đó, thẩm mỹ cần được nhìn nhận qua việc coi trọng sự biểu đạt của mặc khải và vinh quang thông qua nghệ thuật. Nói cách khác, cần nhấn mạnh trải nghiệm thực sự: nếu thiếu đi yếu tố thẩm mỹ và nghệ thuật, trải nghiệm đó sẽ không thể diễn ra. Tuy nhiên, điểm hạn chế của Balthasar hay các nhà thần học theo hướng mỹ học thần học hay thần học nghệ thuật cho đến nay chỉ chủ yếu tập trung vào mặc khải Kitô giáo và khó có thể nghiên cứu sâu rộng vào biểu tượng và nghệ thuật tôn giáo nói chung. Một nhà thần học khác là Gerardus van der Leeuw, ông cũng theo học thuyết “Imago Dei”^e như Balthasar, nhưng thông qua tác phẩm *Sacred and Profane Beauty: The Holy in Art* đã có nhận thức sâu hơn quan điểm Balthasar. Ông cho rằng thần học phải xem xét đến cảm nhận sự nhạy cảm của các tín đồ liên quan đến biểu tượng và nghệ thuật tôn giáo, “vì không có tôn giáo nào nói bằng các khái niệm trừu tượng; tôn giáo nói bằng các huyền thoại, nghĩa là bằng ngôn ngữ của hình ảnh. Và không có tôn giáo nào có thể tồn tại mà không có các biểu tượng” [13, tr.186]. Tương tự Hans Urs von Balthasar, Gerardus van der Leeuw cũng xem Chúa Kitô là trung tâm của thần học nghệ thuật. Tuy nhiên, điểm nhấn trong tư tưởng của Leeuw không chỉ nằm ở chính Chúa Kitô mà còn ở hình ảnh của Chúa Kitô như phương thức tự biểu hiện của mặc khải. Vì vậy, nghệ thuật biểu hiện giữ vị trí trung tâm trong thần học nghệ thuật của ông. Đứng trên bình diện là một nhà hiện tượng học,

^eImago Dei (tiếng Latinh: “Hình ảnh của Thiên Chúa”) là khái niệm trung tâm trong thần học Kitô giáo, xuất phát từ Sáng Thế 1:26–27, nói rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa.

G. Leeuw tìm thấy điểm thống nhất của nghệ thuật và tôn giáo: chúng ta tìm thấy sự thống nhất của nghệ thuật và tôn giáo ở nơi duy nhất chúng ta biết đến sự thống nhất: trong học thuyết về sự nhập thể [13, tr.340].

Và sự thống nhất như tính tổng quát được ông thiết lập qua các hình thức của nghệ thuật biểu hiện như khiêu vũ, kịch, nghệ thuật ngôn từ, hội họa, kiến trúc, âm nhạc:

Khiêu vũ phản ánh chuyển động của Chúa, cũng như chuyển động của chúng ta trên trái đất. Kịch giả định trò chơi thiêng liêng giữa Chúa và con người. Nghệ thuật ngôn từ là bài thánh ca ngợi khen trong đó Đấng Vinh Hạng và các tác phẩm của Chúa được thể hiện. Hội họa là hình ảnh của Chúa. Kiến trúc cho chúng ta thấy những đường nét của thành phố được xây dựng tốt do Chúa sáng tạo. Âm nhạc là tiếng vọng của sự vinh hân “Gloria” [13, tr.265].

Giống như Balthasar, ông xem Chúa Kitô là *hình ảnh/gestalt* và hình ảnh của Chúa Kitô là một tác phẩm nghệ thuật vì “cuộc sống của Chúa Kitô là hình thức nghệ thuật cao nhất” [4, tr.79]. G. Leeuw cũng đã nhấn mạnh: “Bất kỳ ai phủ nhận hình ảnh là phương tiện của sức mạnh thánh thiêng đều phản đối sự mặc khải của Thiên Chúa trong hình dạng con người của Chúa Kitô” [13, tr.184]. Nói chung, mỹ học thần học của Balthasar không chỉ là một hình thức, mà tất cả mọi thứ lĩnh vực của nghệ thuật biểu hiện đều cung cấp những nguyên tắc chuẩn mực cho nghệ thuật nói chung và điều đó được chứng minh thông qua tác phẩm của G. Leeuw.

Tóm lại, sự tái định vị mỹ học trong thần học hiện đại của Balthasar được thể hiện qua bốn điểm trọng tâm, qua đó để nhận thức được cái đẹp trong Kitô giáo cần một tri thức siêu hình, tức là sự suy tư dưới góc nhìn siêu việt, đặt Chúa Kitô là trọng tâm của mỹ học thần học nhằm mục đích gắn kết để chiêm niệm về đẹp cao cả vinh quang Thiên Chúa thông qua mặc khải và hình ảnh của Chúa Kitô. Riêng đối với nghệ thuật và biểu tượng, mỹ học thần học không chỉ là một hình thức, một phương pháp luận để phê bình hay phạm trù tỷ lệ của nghệ thuật thánh nhưng cần coi trọng sự biểu đạt mặc khải và vinh quang thông qua nghệ thuật, trong đó, trung tâm của mỹ học thần học là nghệ thuật biểu hiện qua các lĩnh vực, các lĩnh vực này cung cấp những chuẩn mực cần thiết cho nghệ thuật phổ quát. Điều này, cũng được K. Rahner nhấn mạnh:

Nếu thần học được định nghĩa một cách đơn giản và tùy tiện giống hệt với thần học bằng ngôn từ, chúng ta sẽ phải hỏi liệu việc giản lược thần học thành thần học ngôn từ như vậy có công bằng với giá trị và tính độc đáo của những nghệ thuật này hay không, liệu nó

có hạn chế vô lý khả năng của những nghệ thuật này được Chúa sử dụng trong sự mặc khải của Người hay không [14, tr.24].

Điều đó cho thấy, nghệ thuật tôn giáo lẫn nghệ thuật thế tục và tất cả nghệ thuật đều có thể biểu đạt và thể hiện được vinh quang hay tính thánh thiêng.

Giá trị của bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* đối với nghệ thuật đương đại

Với góc nhìn cần trọng và chừng mực, tác giả nhận định rằng: tư tưởng mỹ học thần học của Hans Urs von Balthasar là kho báu không chỉ dành riêng cho thần học công giáo, cho người công giáo. Việc khai thác kho báu này như là một phương pháp luận sáng tạo nghệ thuật có tính phổ quát về sự thiêng liêng rất thật sự hữu ích cho các nghệ sĩ khi lấy chủ đề tôn giáo làm đối tượng sáng tạo nghệ thuật. Trong đó có thể bao hàm các dòng nghệ thuật Công giáo, nghệ thuật Phật giáo, nghệ thuật Islam giáo... Đây cũng là phương pháp luận thật sự cần thiết để thực hiện sự tái định vị nghệ thuật tôn giáo trong sự kết hợp các phương pháp sáng tạo của nghệ thuật đương đại, không chỉ là tiềm năng trong không gian thiêng mà còn trong các ngữ cảnh đời thường. Vì tinh thần của cái đẹp trong quan niệm của Balthasar không chỉ là mục tiêu của sáng tạo nghệ thuật tôn giáo mà còn là một phương tiện chữa lành những thương tổn tinh thần, qua việc giúp con người tái khám phá bản chất thiêng liêng của tôn giáo trong xã hội đương đại.

Có thể nói rằng bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* của Hans Urs von Balthasar là một trong những công trình hiếm hoi có khả năng tái định vị tận gốc cách nghệ thuật đương đại hiểu về chính mình, ngay cả khi nghệ thuật ấy không tự nhận là tôn giáo.

Tác giả đưa ra nhận định của mình về giá trị có thể có của mỹ học thần học của Hans Urs von Balthasar trong viễn cảnh của nghệ thuật đương đại như sau:

Thứ nhất, về nền tảng thẩm mỹ, Balthasar phục hồi quan niệm về đẹp như vinh quang (gloria) - một vẻ đẹp không quy về thị hiếu hay cảm xúc chủ quan, mà là hình thức rạng ngời của chân lý tự hiển. Điều này đặt nghệ thuật đương đại trước một câu hỏi căn bản: tác phẩm không chỉ gây ấn tượng hay phản ánh hiện thực, mà có còn mở ra một chiều kích chiêm ngắm, nơi con người bị đánh động bởi một ý nghĩa vượt quá chính mình hay không? Balthasar khi nhắc đến biểu hiện cái đẹp trong nghệ thuật cũng yêu cầu cần xem xét đến đặc điểm cốt lõi của bản chất thiêng xuất hiện dưới các hình thức biểu hiện: “Cho dù nó xuất hiện theo phong cách cổ điển hay lãng mạn, theo phong cách tuyến tính hay hội họa, theo phong cách

Apollinian hay Dionysian^f, thì nó luôn là sự từ bỏ bất lực của một điều bí ẩn” [4, tr.245-255].

Thứ hai, về hình thức nghệ thuật, khái niệm “hình ảnh” (Gestalt) của Balthasar giúp nghệ thuật thoát khỏi cả hai cực đoan: duy hình thức trống rỗng và duy nội dung minh họa. Nghệ thuật đích thực, theo ánh sáng của Balthasar, là nơi ý nghĩa tự hiển lộ trong hình thức, chứ không áp đặt từ bên ngoài. Đây là gợi ý sâu sắc cho nghệ thuật đương đại đang khủng hoảng giữa biểu hiện và ý nghĩa. Chẳng hạn như việc sử dụng nghệ thuật trong phụng vụ nghi lễ, phụng vụ không chỉ là sự kết hợp những hành động mà còn là việc hiện thực hóa những chân lý mang tính lịch sử. Ví dụ, Bí tích Thánh thể trong phụng vụ Công giáo hiện nay, lời của Chúa Jesus xuất hiện thông qua lời qua chủ tế, theo Balthasar, đó là sự thúc đẩy của hành động, cho phép tín hữu nhận thức được ngay lập tức sự kiện lịch sử, với Bí tích Thánh thể thì đó là sự kiện Chúa Jesus lập Bí tích Thánh thể trong hành trình cứu độ. “Hình ảnh thúc đẩy họ bước vào hành động bằng cách tiết lộ cho họ hành động, vừa thiết lập hình ảnh vừa chứa đựng trong hình ảnh” [4, tr.408]. Vì thế, sự trải nghiệm trong một bối cảnh hay như ví dụ trên tựa việc sử dụng nghệ thuật trong bối cảnh xã hội, đóng góp vai trò như một đài tưởng niệm, vai trò tích cực định hình bản sắc cộng đồng và các trải nghiệm chung. Tương quan giữa người trải nghiệm và nghệ thuật không chỉ dừng lại ở việc quan sát mà còn bao gồm sự tham dự đắm chìm, “sống cùng” với tác phẩm nghệ thuật vì nghệ thuật không chỉ là một đối tượng để chiêm nghiệm mà cần là chất xúc tác cho những trải nghiệm. Bằng cách xem xét đến các tác phẩm gợi lên những cảm xúc như thế nào, như trong các đài tưởng niệm chiến binh ở Việt Nam, nghệ thuật đương đại có thể sử dụng như một hình thức cảm nghiệm mạnh mẽ cho những câu chuyện của cá nhân hay tập thể trong thời chiến.

Thứ ba, về chiều kích bi kịch và thập giá, Balthasar cho thấy vinh quang không loại trừ đổ vỡ, đau khổ và nghịch lý, mà đạt tới cao điểm nơi thập giá. Nhờ đó, nghệ thuật đương đại, vốn thường bị ám ảnh bởi khủng hoảng, thân phận và đứt gãy, được trao một ngôn ngữ thần học để hiểu chính mình, không rơi vào hư vô hay hoài nghi tuyệt đối. Đặc biệt là đối với nghệ thuật hậu ấn tượng - một trào lưu văn hóa

^f Apollinian và Dionysian trong hội họa là hai khuynh hướng mỹ học bắt nguồn từ Nietzsche. Apollinian: nhấn mạnh trật tự, hình thức rõ ràng, cân đối, ánh sáng và tính lý trí; hình ảnh ổn định, có ranh giới xác định, hướng tới vẻ đẹp hài hòa và có thể trực quan. Dionysian: nhấn mạnh cảm xúc mãnh liệt, chuyển động, phi lý trí, giải thể hình thức; màu sắc và nhịp điệu bùng nổ, biểu đạt trạng thái xuất thần và kinh nghiệm nội tại. Hai phong cách thường đan xen trong thực hành nghệ thuật, không tồn tại như những đối lập tuyệt đối.

nghệ thuật đi sâu vào thế giới tâm linh, tư tưởng, và những điều huyền bí. Một trong những tác phẩm tiêu biểu cho trào lưu này là tác phẩm *Vision after the Sermon/Thị kiến sau bài giảng*⁸ của Paul Gauguin, mô tả hình ảnh một nhóm phụ nữ nông dân rời khỏi nhà thờ và hướng tầm nhìn chung về Tổ phụ Jacob trong Kinh Thánh đang vật lộn với một thiên thần, giống với hình ảnh được chép trong Kinh Thánh sách Sáng Thế chương 32. Balthasar không trực tiếp tham gia vào phong trào nghệ thuật hậu ấn tượng. Tuy nhiên, thông qua toàn bộ tác phẩm của mình, ông góp phần mở ra và thúc đẩy một cách tiếp cận thẩm mỹ trong đó nghệ thuật hậu ấn tượng gắn kết với chiều kích tôn giáo được tiếp nhận như một khả thể nghiêm túc của trải nghiệm thần học. Thay vì phê phán nghệ thuật hậu ấn tượng vì cho rằng nó chỉ nhấn mạnh vào cấu trúc và hình khối cũng như đề cao tính biểu cảm và màu sắc, điều cần thiết hơn, từ viễn tượng của Balthasar, là khám phá cách các tác phẩm này có thể diễn đạt những chân lý thần học theo những hình thức phi biểu tượng truyền thống. Cách tiếp cận này khuyến khích một sự hiểu biết rộng mở về nghệ thuật hậu ấn tượng như một không gian tương tác với các chiều kích tâm linh và thần học, đồng thời mời gọi người tiếp nhận tìm kiếm ý nghĩa ngay trong chính những gì không còn mang tính biểu trưng một cách hiển nhiên và rõ ràng. Hơn thế nữa, có thể giao cho nghệ thuật hậu ấn tượng một vai trò như là nền tảng để tiếp cận sự siêu việt, tạo ra không gian cho người xem hay người trải nghiệm có thể kết nối với thực tại siêu việt vượt khỏi ranh giới biểu diễn truyền thống. “Thiên Chúa không chỉ diễn vở kịch thế giới [mà] tạo không gian cho nhân loại tham gia vào vở kịch” [15, tr.91], lời khẳng định này của Balthasar cho thấy con người bị mê hoặc bởi vẻ đẹp vinh quang Thiên Chúa thông qua nghệ thuật như lời mời gọi tham gia vào một lĩnh vực diễn xuất mới, nơi mà mọi người đều có thể tái hiện sự vinh quang đó thông qua các vở kịch được diễn trên sân khấu cuộc sống mỗi người.

Thứ tư, về vai trò của người nghệ sĩ, người nghệ sĩ không còn là chủ thể sáng tạo tuyệt đối, cũng không chỉ là nhà phê phán xã hội, mà còn là người làm chứng cho một hình thức đã được trao ban. Sáng tạo trở thành hành vi đáp trả hơn là chiếm hữu, một trực giác có giá trị đặc biệt trong bối cảnh nghệ thuật bị thương mại hóa.

Sau cùng, bộ tác phẩm *The Glory of the Lord* không chỉ cung cấp một mỹ học thần học để vận dụng vào các thể loại nghệ thuật lấy tôn giáo làm chủ đề sáng tác, mà còn mở ra một chân trời mới, trong đó nghệ thuật đương đại được mời gọi phục hồi khả năng gây

kinh ngạc, chiêm ngắm và tự siêu việt (tự vượt ra khỏi mình). Chính ở điểm này, giá trị lâu dài của Balthasar đối với nghệ thuật đương đại mới thực sự bộc lộ. Ông không bảo vệ nghệ thuật bằng thần học, mà giải cứu thần học và nghệ thuật khỏi sự nghèo nàn của chính chúng.

Tuy nhiên, việc vận dụng mỹ học thần học của Balthasar trong sự định hướng cho viễn cảnh của nghệ thuật đương đại dù đầy tiềm năng nhưng cũng không ít thách thức. Quá trình này đòi hỏi một cuộc cách mạng trong tư duy sáng tạo, trong sự lựa chọn chủ đề sáng tạo nghệ thuật không chỉ với các biểu tượng truyền thống mà với những điều bình dị nhưng lại thể hiện được tính thiêng liêng trọn vẹn nhất. Và cuối cùng là ở trình độ tiếp nhận của người thưởng ngoạn nghệ thuật. Công chúng nghệ thuật phải được giáo dục thẩm mỹ để có được năng lực cảm thụ và chiêm nghiệm giá trị thẩm mỹ với chiều sâu tâm linh trong thưởng ngoạn nghệ thuật tôn giáo. Đây là sự “lội ngược dòng” thị hiếu của số đông công chúng nghệ thuật, nhưng lại là liệu pháp cần thiết để chữa lành sự trống rỗng của văn hóa nghe nhìn đương đại.

KẾT LUẬN

Thông qua bộ tác phẩm *The Glory of the Lord*, nội dung mỹ học thần học của Hans Urs von Balthasar là sự giao thoa quan trọng giữa cái đẹp, nghệ thuật và mạc khải vinh quang của Đấng Thiêng liêng trong diễn ngôn thần học đương đại. Hans Urs von Balthasar cũng làm rõ mỹ học thần học và nghệ thuật tôn giáo vừa có sự phân định vừa có sự giao thoa. Mỹ học thần học là suy tư lý thuyết về vẻ đẹp như hình thức mạc khải của Thiên Chúa, đặt nền trên vinh quang được tỏ lộ nơi Chúa Kitô. Mỹ học thần học không đồng nhất với bất kỳ sản phẩm nghệ thuật cụ thể nào. Nghệ thuật tôn giáo, trái lại, là biểu hiện lịch sử và cảm tính của đức tin trong hình ảnh, kiến trúc, âm nhạc hay nghi lễ. Tuy khác biệt về bình diện, hai lĩnh vực lại gặp nhau khi nghệ thuật, qua hình thức thích đáng, trở thành nơi khả kiến của mẫu nhiệm, còn mỹ học thần học lại cung cấp tiêu chuẩn để phân định chiều sâu mạc khải của biểu hiện ấy.

Trải nghiệm thẩm mỹ là yếu tố quan trọng nhằm tham dự vào sự khám phá mạc khải vinh quang Thiên Chúa, trải nghiệm để cảm nhận sự siêu việt trong chính thực tại sống. Thế nhưng, trải nghiệm thẩm mỹ cũng cần sự biểu đạt nghệ thuật phải được đặt trong bối cảnh xã hội và thần học. Qua đó, khuyến khích sự gắn kết sâu sắc hơn với nghệ thuật vượt ra ngoài sự đánh giá trực quan đơn thuần.

Sự phát triển của nghệ thuật đương đại trong tác động của thị trường nghệ thuật đang gây tranh cãi với những sự chỉ trích rằng: nghệ thuật có thể bị làm

⁸Thị kiến không phải là điều được thấy bằng mắt, mà là điều được “thấy” bằng đức tin và trí tưởng tượng được khai mở bởi lời giảng.

mất đi bản chất đích thực của mình khi không còn “chạm đến tâm thức con người một điều gì đó”. Đối với Balthasar, sự cộng hưởng của quá trình sáng tác nghệ thuật đương đại với quan điểm thích hợp về đức tin sẽ khuyến khích sự thu hẹp giữa nghệ thuật tôn giáo và các cách biểu đạt của nghệ thuật nói chung, từ đó góp phần thúc đẩy đối thoại giữa đức tin và nghệ thuật. Sự cộng hưởng này làm nổi bật tiềm năng thúc đẩy mỹ học thần học như một thành tố quan trọng trong việc hiểu và sáng tạo nghệ thuật đương đại, một phương tiện cho sự trải nghiệm nghệ thuật của con người với thế giới siêu việt.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bài viết không có từ viết tắt.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả Trần Kỳ Đồng: Xây dựng đề cương, xác định tên các chương mục và ý tưởng cơ bản của các chương. Trực tiếp viết phần tóm tắt và kết luận. Biên tập toàn văn bản.

Tác giả Phạm Hoàng Minh Đức: Khai triển nội dung tư tưởng cùng với các trích dẫn của Hans Urs von Balthasar trong bản thảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Castelli A. From Transcendence to Kitsch: Have We Lost Faith? *Signs and Society*. 2023;11(3):260–90.
2. A A. The problem of the spiritual in contemporary art [Internet]. *Genealogies of Modernity Journal*. Signs and Society (Chicago, Ill). 2023;Available from: <https://genealogiesofmodernity.org/journal/2023/1/23/the-problem-of-the-spiritual-in-contemporary-art>.
3. von Balthasar HU. *The Theology of Henri de Lubac*. San Francisco: Ignatius Press; 1991.
4. von Balthasar HU. *The Glory of the Lord: A Theological Aesthetics. Seeing the Form*. San Francisco: Ignatius Press; 1982.
5. Hart DB. *The Beauty of the Infinite: The Aesthetic of Christian Truth*. Michigan: Eerdmans Publishing Company; 2003.
6. von Balthasar HU. *The Glory of the Lord: A Theological Aesthetics. Studies in Theological: Clerical Styles*. San Francisco: Ignatius Press; 1984. Available from: <https://doi.org/10.5040/9780567690951>.
7. García-Rivera A. *The Community of the Beautiful: A Theological Aesthetics*. Collegeville. Minnesota: The Liturgical Press; 1999.
8. von Balthasar HU. *My Work*. San Francisco: Ignatius Press; 1993.
9. von Balthasar HU. *The Glory of the Lord: a Theological Aesthetics. Studies in Theological Style: Lay Styles*. San Francisco: Ignatius Press; 1986.
10. Viladesau R. *Theological Aesthetics: God in Imagination, Beauty, and Art*. New York: Oxford University Press; 1999. Available from: <https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780195126228.001.0001>.
11. Barth K. *Church Dogmatics*. Edinburgh, Scotland: T&Clark; 1970.
12. Davies O. *Theological Aesthetics*. Cambridge: University Cambridge Press; 2004. Available from: <https://doi.org/10.1017/CCOL0521814677.010>.
13. van der Leeuw G. *Sacred and Profane Beauty: Theo Holy in Art*. London: Weidenfeld & Nicolson Press; 1963.
14. Rahner K. *Theology and Arts*. 1982;57(1):17–29. Available from: <https://doi.org/10.5840/thought19825714>.
15. von Balthasar HU. *Theo-Drama. Theological Dramatic Theory: II. The Dramatis Personae: Man in God*. San Francisco: Ignatius Press; 1990.

The Value of Theological Aesthetics in Hans Urs von Balthasar's The Glory of the Lord for the Contemporary Art

Tran Ky Dong*, Pham Hoang Minh Duc



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The author conducts an overview of the theological aesthetic thought in the work *The Glory of the Lord* by Hans Urs von Balthasar. Using the method of analysis-synthesis combined with interdisciplinary dialogue between theology, philosophy, and contemporary art, the author develops the core content of the article according to the three dimensions: (1) aesthetics as the central structure of Catholic theology, (2) the form of Christ as the supreme language of Revelation, and (3) the contemporary religious art as a space for dialogue with the glory of Beauty. The author clarifies the following issue: in a world where beauty is fragmented by relativism and the sacred retreats before the dominance of pure decorative art, Hans Urs von Balthasar undertakes a unique mission to reposition aesthetics as the radiant path leading to truth and goodness.

The reaffirmation of Hans Urs von Balthasar's system of thought values is extremely necessary in the current situation. Through the lens of this theological aesthetic theory, the author hopes to open up a new direction for the contemporary religious art. Like light piercing through the mist, Beauty, according to Balthasar's conception, does not obscure the truth but makes the truth perceptible in an intuitive, authentic, and vivid way. This is the message that the author wishes to convey through this overview article.

Key words: theological aesthetics, Hans Urs von Balthasar, Beauty and Revelation, contemporary religious art, the image of Christ

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Tran Ky Dong, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: kydongtran@gmail.com

History

- Received: 01-10-2025
- Revised: 31-07-2026
- Accepted: 31-08-2026
- Published Online: 28-09-2026

DOI :

<https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1250>



Copyright

© VNUHCM Journal . This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Dong TK, Duc PHM. *The Value of Theological Aesthetics in Hans Urs von Balthasar's The Glory of the Lord for the Contemporary Art. VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(3):1-4305.